

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

**1.** Quy định khoảng cách và địa bàn đối với những trường hợp có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn để xác định đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn như sau:

### **1.1. Cấp tiểu học và trung học cơ sở:**

a) Khoảng cách từ nhà học sinh đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

b) Khu vực có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá: Khoảng cách từ nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên.

### **1.2. Cấp trung học phổ thông:**

a) Khoảng cách từ nhà học sinh đến trường từ 10 km trở lên.

b) Khu vực có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá, quy định như sau:

- Địa hình cách trở phải qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá nên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày mà phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập: Khoảng cách từ nhà học sinh đến trường từ 5 km trở lên.

- Địa hình cách trở phải qua sông, suối không có cầu, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày mà phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập: Khoảng cách từ nhà học sinh đến trường từ 2 km trở lên.

**2. Quy định mức khoán kinh phí cho các trường để phục vụ nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP như sau:**

**2.1. Các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.**

**2.2. Đối với các trường, điểm trường có từ 10 đến 29 học sinh, không đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí nấu ăn theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh để các trường tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.**

**Điều 2.** Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

*Nơi nhận:* 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**